

**CHÍNH PHỦ - ỦY BAN TRUNG
ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2008/NQLT-CP-
UBTWMTTQVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2008

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26
của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

CHÍNH PHỦ - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 12 tháng 6 năm 1999;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16
tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Nghị quyết liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết liên tịch này có hiệu lực thi hành:

- Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BTTUBTWMTTQVN-BNV ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nội vụ hướng dẫn quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố ban hành kèm theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Thông tri số 06/TTr-MTTW ngày 25 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ chủ chốt do Hội đồng nhân dân xã bầu và Trưởng thôn.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết liên tịch này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

**TM. ỦY BAN TW MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Dũng

Huỳnh Đảm

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
 - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
 - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Văn phòng TW và các ban của Đảng;
 - Văn phòng Chủ tịch nước;
 - Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - BQL KKTCKQT Bờ Y;
 - Ngân hàng Chính sách Xã hội;
 - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
 - Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
 - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
 - VPCP: BTCN, các PCN, TTĐT,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TH (5b), UBTWMTTQVN (3b)

HƯỚNG DẪN

THI HÀNH CÁC ĐIỀU 11, ĐIỀU 14, ĐIỀU 16, ĐIỀU 22 VÀ ĐIỀU 26 CỦA PHÁP LỆNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 17 tháng 04 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

Chương 1.

HÌNH THỨC ĐỂ NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP HOẶC BIỂU QUYẾT ĐỀ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

(Hướng dẫn Điều 11, Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn)

Điều 1. Thẩm quyền lựa chọn hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Đối với các công việc trong phạm vi xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định lựa chọn một trong các hình thức tổ chức họp thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức phát biểu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi toàn cấp xã.

Điều 2. Tổ chức họp thôn, tổ dân phố để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức họp thôn, tổ dân phố, trừ cuộc họp để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

Cuộc họp của thôn, tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;

Trường hợp thôn, tổ dân phố có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả cuộc họp;

d) Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 1 Điều 3 của Hướng dẫn này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức họp thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp tại các thôn, tổ dân phố thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Trên cơ sở tổng hợp kết quả các cuộc họp từ các thôn, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả cuộc họp ở toàn cấp xã có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả họp của toàn cấp xã và thông báo bằng văn bản đến các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố;

đ) Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 2 Điều 3 của hướng dẫn này.

Điều 3. Tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó;

b) Trình tự tổ chức lại cuộc họp thực hiện như trình tự tổ chức họp thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều 2 của Hướng dẫn này;

c) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở tất cả thôn, tổ dân phố trong toàn cấp xã mà chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu tổ chức lại cuộc họp ở những thôn, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành;

b) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì tiến hành phát phiếu lấy ý kiến những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự họp để tổng hợp chung vào kết quả cuộc họp ở các thôn, tổ dân phố. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri

không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Hướng dẫn này.

Điều 4. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để bàn các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả lấy ý kiến.

2. Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến ở thôn, tổ dân phố, gửi kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

Điều 5. Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp

1. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối với các nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Trình tự kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

a) Đối với các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó;

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

b) Đối với các công việc trong phạm vi toàn cấp xã

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp tại các thôn, tổ dân phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Hướng dẫn này mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố họp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp. Việc tổ chức lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được tiến hành ở tất cả thôn, tổ dân phố trên địa bàn;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung kết quả cuộc họp liền trước đó với kết quả lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp ở tất cả các thôn, tổ dân phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo đến các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

Chương 2.

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

(Hướng dẫn khoản 2 Điều 16 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn)

Mục 1. QUY TRÌNH BẦU TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 6. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1 -2 người).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn, tổ dân phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử, quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn, tổ dân phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu cử.

Điều 7. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Tùy theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

Trường hợp tổ chức thành cuộc bầu cử riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn quy trình, thủ tục của cuộc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ở địa phương mình phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại hội nghị thôn, tổ dân phố

1. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;

b) Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Tổ trưởng tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

d) Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử và Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 6 của Hướng dẫn này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

đ) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

e) Tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

- Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố.

Người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

g) Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Hướng dẫn này.

Điều 9. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mục 2. QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ.

Điều 10. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Trường ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

- Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Hướng dẫn này.

Điều 11. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân

phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Hướng dẫn này.

Điều 12. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Chương 3.

LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP TRÊN QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VIỆC LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN

(Hướng dẫn Điều 22 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn)

Điều 13. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên phải tổ chức lấy ý kiến

Cơ quan có thẩm quyền cấp trên quy định tại Điều 22 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, bao gồm:

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp (trừ các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cấp xã).
2. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác và cá nhân là chủ đầu tư, ban quản lý dự án các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên quy định tại Điều 13 của Hướng dẫn này có trách nhiệm lập phương án, kế hoạch để tổ chức lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của mình, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu của việc tổ chức lấy ý kiến, những nội dung cần lấy ý kiến, cách thức triển khai, thời gian lấy ý kiến và trách nhiệm tổ chức, phối hợp thực hiện; cử đại diện tham gia quá trình tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

2. Phương án, kế hoạch, kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan và nguồn kinh phí phục vụ cho việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân phải được cơ quan tổ chức lấy ý kiến gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã ở những địa bàn mà quyết định của cơ quan có thẩm quyền sẽ tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân.

3. Trên cơ sở phương án, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể lựa chọn một hoặc đồng thời nhiều hình thức quy định tại Điều 20 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn để tổ chức lấy ý kiến của nhân dân.

4. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tổ chức việc lấy ý kiến nhân dân theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 15. Tổ chức họp thôn, tổ dân phố để lấy ý kiến nhân dân

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố để tổ chức họp thôn, tổ dân phố lấy ý kiến về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Trình tự tổ chức cuộc họp thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày những nội dung cần lấy ý kiến theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, của cơ quan có thẩm quyền;

c) Những người tham gia cuộc họp phát biểu ý kiến, kiến nghị của mình về những nội dung đưa ra lấy ý kiến. Người đại diện cho cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm giải trình về những ý kiến của người dự họp. Thư ký cuộc họp ghi đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của những người dự họp và ý kiến giải trình của người đại diện cơ quan có thẩm quyền.

Tùy theo từng nội dung cụ thể và theo sự hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã mà cuộc họp có thể tiến hành việc biểu quyết đồng ý hay không đồng ý về những nội dung đưa ra ý kiến nhân dân.

d) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tổng hợp tất cả các ý kiến, kiến nghị, kết quả biểu quyết (nếu có) của người tham gia cuộc họp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 16. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến nhân dân

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức việc phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để cho ý kiến về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến, chuẩn bị mẫu phiếu lấy ý kiến theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của cơ quan có thẩm quyền; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

b) Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả góp ý;

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tổng hợp tất cả các ý kiến, kiến nghị của những người tham gia vào phiếu lấy ý kiến, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 17. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân thông qua hòm thư góp ý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến nhân dân thông qua hòm thư góp ý; gửi các hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để phổ biến các nội dung lấy ý kiến đến nhân dân; hướng dẫn địa điểm các hòm thư để người dân đóng góp ý kiến.

2. Thời gian để tổ chức lấy ý kiến nhân dân thông qua hòm thư góp ý ít nhất là 15 ngày liên tục, tính từ ngày niêm yết các nội dung cần lấy ý kiến tại trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã đến ngày kết thúc việc lấy ý kiến.

3. Trong thời gian tổ chức lấy ý kiến nhân dân thông qua hòm thư góp ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải niêm yết các nội dung cần lấy ý kiến, các hồ sơ, tài liệu liên quan tại trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh. Thời gian niêm yết và phổ biến trên hệ thống truyền thanh thực hiện liên tục trong thời gian tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân thông qua hòm thư góp ý; lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến các Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

Điều 18. Việc tiếp thu các ý kiến đóng góp của nhân dân

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan có thẩm quyền sau khi nhận được báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân, phải xem xét tiếp thu và báo cáo kết quả của việc tiếp thu cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo đến nhân dân.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn khác với ý kiến đa số của nhân dân đã góp ý thì phải nêu rõ lý do của việc không tiếp thu và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Văn bản giải trình phải gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo đến nhân dân.

Chương 4.

LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (Hướng dẫn Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn)

Điều 19. Nguyên tắc chung của tổ chức lấy phiếu tín nhiệm

1. Việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải được tiến hành thực sự dân chủ, đúng quy định của pháp luật và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, thành viên Ban Thường trực vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư của cộng đồng (nếu có), Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

Điều 20. Thời hạn lấy phiếu tín nhiệm

1. Việc lấy phiếu tín nhiệm lần đầu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện sau 2 năm, kể từ ngày các chức danh này được Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm lần thứ hai trong nhiệm kỳ đó được tiến hành sau 2 năm kế tiếp, kể từ ngày lấy phiếu tín nhiệm lần đầu.

2. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã, nếu thời gian giữ chức vụ trong nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã chưa đủ 2 năm thì không tiến hành lấy phiếu tín nhiệm trong nhiệm kỳ này.

3. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được bầu trong 2 nhiệm kỳ liên tiếp, việc lấy phiếu tín nhiệm trong nhiệm kỳ thứ hai được thực hiện sau 2 năm, kể từ ngày được bầu trong nhiệm kỳ thứ hai.

Điều 21. Công tác chuẩn bị hội nghị lấy phiếu tín nhiệm

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chịu trách nhiệm chuẩn bị hội nghị lấy phiếu tín nhiệm theo các bước sau:

a) Xây dựng kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

b) Báo cáo với Thường trực Đảng ủy cấp xã về kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm các chức danh trên (sau đây gọi là những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm);

c) Thông báo cho những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm biết kế hoạch, thời gian, địa điểm và yêu cầu họ chuẩn bị Bản kiểm điểm để gửi cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm;

Bản kiểm điểm công tác của những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm cần tập trung đánh giá về sự chấp hành đường lối, chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; năng lực điều hành, quản lý, mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao; về đạo đức lối sống; về sự liên hệ, phục vụ nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn bản kiểm điểm mẫu để thực hiện thống nhất ở địa phương mình.

d) Chỉ đạo Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức hội nghị đề nhân dân đóng góp ý kiến vào bản kiểm điểm của những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm và tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân ở thôn, tổ dân phố gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để báo cáo tổng hợp chung trình bày tại hội nghị lấy phiếu tín nhiệm;

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố mời người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm tham dự hội nghị lấy ý kiến đóng góp của nhân dân.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải gửi giấy mời, kèm theo Bản kiểm điểm công tác của người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm cho những người thuộc thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 19 của Hướng dẫn này (sau đây gọi chung là đại biểu chính thức).

Điều 22. Tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm

1. Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số đại biểu chính thức tham dự.

2. Ngoài các đại biểu chính thức tham gia hội nghị lấy phiếu tín nhiệm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã mời đại diện Thường trực Đảng

ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp và Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp (sau đây gọi chung là đại biểu khách mời). Người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm được mời tham dự hội nghị này.

Đại biểu khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng khoản được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ tọa hội nghị lấy phiếu tín nhiệm. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung hội nghị; giới thiệu người để hội nghị bầu thư ký trong số đại biểu chính thức tham gia hội nghị; thư ký thực hiện nhiệm vụ khi có trên 50% đại biểu chính thức tham dự hội nghị biểu quyết tán thành;

b) Người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm trình bày bản kiểm điểm trước hội nghị và được phát biểu giải trình những vấn đề do các đại biểu tham dự hội nghị nêu ra. Nếu người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm không thể tham dự hội nghị thì việc đọc bản kiểm điểm sẽ do Chủ tọa hội nghị quyết định;

c) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đọc bản tổng hợp ý kiến đóng góp của cử tri và nhân dân ở các thôn, tổ dân phố;

d) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản kiểm điểm của những người được lấy phiếu tín nhiệm;

đ) Hội nghị tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm

Trước khi bỏ phiếu tín nhiệm, hội nghị bầu Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người là đại biểu chính thức dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ khi có trên 50% số đại biểu chính thức tham dự hội nghị tán thành.

Tổ kiểm phiếu hướng dẫn thủ tục bỏ phiếu tín nhiệm, phát phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: tổng số đại biểu chính thức được mời; số đại biểu chính thức tham dự hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ phiếu tín nhiệm và không tín nhiệm của từng người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm so với số đại biểu chính thức tham dự hội nghị.

e) Thông qua biên bản hội nghị lấy phiếu tín nhiệm

Biên bản hội nghị lấy phiếu tín nhiệm được lập thành 6 bản gửi các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 23 của Hướng dẫn này và lưu tại Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Điều 23. Gửi và xử lý kết quả lấy phiếu tín nhiệm

1. Sau khi kết thúc hội nghị lấy phiếu tín nhiệm, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm kèm theo kiến nghị của mình đến Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và tổ chức Đảng có thẩm quyền quản lý người được lấy phiếu tín nhiệm để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Trường hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kiến nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân đối với những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã báo cáo xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền xem xét việc đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất.

3. Việc bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện theo Điều 65 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Điều 56 của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 24. Kinh phí tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm

Kinh phí tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức việc lập phiếu tín nhiệm.

Việc lập, sử dụng, quyết toán kinh phí tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương 5.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Bộ Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn./.